

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 887 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mức thu học phí, phí dịch vụ năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/08/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-NHNN ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ban hành theo số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ban hành số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 91/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐT ngày 05 tháng 04 năm 2024 về mức thu học phí, phí dịch vụ đào tạo đối với các hệ đào tạo năm học 2024-2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí, phí dịch vụ đối với các hệ đào tạo năm học 2024-2025.

Điều 2. Người học có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ học phí trước khi bắt đầu học kỳ theo quy định. Các trường hợp còn nợ học phí các năm học trước, Trường sẽ tính theo mức thu của năm học 2024 - 2025 trừ các trường hợp học phí điều chỉnh giảm. Các trường hợp không hoàn thành nghĩa vụ học phí Trường cấm thi, không công nhận kết quả học tập, không cấp các loại giấy chứng nhận,...Việc điều chỉnh các khoản học phí, phí dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển sang cơ chế hoạt động tự chủ sẽ được thông báo tới người học.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày 19/11/2024.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Sau đại học, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Giám đốc trung tâm thông tin Thư viện, Trưởng các đơn vị chức năng có liên quan và người học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để triển khai);
- Các đơn vị (để phối hợp);
- Website Trường;
- Lưu: VP, TCKT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Trung

Bảng 4: MỨC THU PHÍ DỊCH VỤ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024-2025
HỆ ĐẠI HỌC

(Đính kèm QĐ số 887/QĐ-ĐHNH ngày 07 tháng 4 năm 2024 về việc ban hành mức thu học phí, phí dịch vụ đào tạo năm học 2024-2025)

STT	NỘI DUNG	NĂM HỌC 2024-2025	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
A. ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐANG HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG				
1	Xét chuyên CTĐT từ ĐHCQ chuẩn, Quốc tế song bằng sang ĐHCQ CT CLC	1.000.000	1 sinh viên	
2	Bảng điểm học kỳ, cả năm học	10.000	1 bản	
3	Bảng điểm tích lũy học phần, toàn khóa	20.000	1 bản	
4	Giấy xác nhận sinh viên, giấy tờ học vụ (hệ VLVH)	10.000	1 bản	
5	Giấy xác nhận điểm tuyển sinh	20.000	1 lần đăng ký	
6	Giấy xác nhận hoàn thành CTĐT	20.000	1 bản	
7	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời	20.000	1 bản	
8	Lệ phí đăng ký xét tốt nghiệp	250.000	1 lần đăng ký	
9	Lệ phí làm bằng tốt nghiệp	300.000	1 sinh viên/ ngành	
B. ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐÃ TỐT NGHIỆP TẠI TRƯỜNG				
10	Cấp bằng photo đề cương môn học, CTĐT (1 môn học/ Tiếng Việt)	50.000	1 lần đăng ký	
11	Trích lục bảng điểm toàn khóa	50.000	1 bản	
		60.000	2 bản	
12	Thư giải thích hệ thống đào tạo & điểm số (Tiếng Việt + Tiếng Anh)	100.000	1 bản	ĐHCQ từ khóa 26 trở về trước
13	Xác nhận hồ sơ giấy tờ học vụ theo nhu cầu người học	50.000	1 bản	
		100.000	1 bản	Hồ sơ du học, định cư, Wes,

				thông tin tốt nghiệp
14	Niên phong hồ sơ du học, định cư, v.v...	50.000	1 bì thư	
15	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp	200.000	5 bản	
16	Phụ lục văn bằng	50.000	1 bản	
17	Nhận bằng tốt nghiệp trễ hạn so với thông báo			
	Dưới 3 tháng	200.000		
	Trên 3 tháng	300.000		
	Trên 6 tháng	500.000		
	C. DỊCH VỤ GỬI BƯU ĐIỆN			
18	Dịch vụ gửi bưu điện trong TP. HCM	15.000	1 lần	
19	Dịch vụ gửi bưu điện các Tỉnh/Thành	20.000	1 lần	
	D. PHÍ KHÁC			
20	Phí tham dự lễ tốt nghiệp	100.000		

Handwritten signature